

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST

Ngày: 18-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Lịch;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1976; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 13, xã HA, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; T độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1954; có vợ là chị Phạm Thị P, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2008 đang ở với mẹ; anh em ruột có 03 người, bị cáo là thứ nhất; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 22/12/2021 đến ngày 28/12/2021 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hậu. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 6, xã NS, huyện N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

2. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm ĐA, xã NL, huyện N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 22/12/2021, Trần Văn T đi xe buýt lên thành phố Nam Định tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực cầu ĐQ, thành phố Nam Định, T gặp và hỏi mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết 02 gói ma túy (loại Heroin) gồm 01 gói bọc bằng giấy bạc và 01 gói bọc bằng giấy màu trắng với giá 400.000 đồng. T cầm 02 gói ma túy bỏ vào túi quần bên phải phía trước rồi đi xe buýt về nhà. Khoảng 10 giờ cùng ngày khi về đến khu vực xóm 13, xã HA, huyện H đang đi tìm địa điểm sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Nam Định và Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ được trong túi quần bên phải phía trước của Trần Văn T gồm 01 gói giấy bọc bằng giấy bạc và 01 gói giấy màu trắng (được niêm phong ký hiệu là A), T khai nhận đó là Heroin vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đỏ bên trong có thẻ sim số thuê bao 0964.251.260. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 64/GĐKTHS ngày 23/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu A gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy là Heroine; khối lượng mẫu A là 0,139 gam.

Cáo trạng số 20/CT-VKS-HH ngày 18/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo có nghề nghiệp không ổn định, kinh tế gia đình khó khăn. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine còn lại sau giám định, trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung bên trong có thẻ sim số thuê bao 0964.251.260.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận đã phạm tội. Bị cáo xin hứa sửa chữa lỗi lầm của bản thân và đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá T điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá T điều tra và tại phiên tòa, bị cáokhông có ý

kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định cùng các tài liệu khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 22/12/2021 tại khu vực xóm 13, xã HA, huyện H; Trần Văn T có hành vi cất giấu trong người 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,139 gam để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Nam Định và Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng. Do đó cần phải xử lý theo pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn; thái độ ăn năn, hối lỗi; bị cáo có bố đẻ là người có thành tích trong lao động được Bộ trưởng Bộ Công nghiệp tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp phát triển công nghiệp Việt nam nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về việc áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Do đó cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ: Quá T điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 02 gói ma túy, sau khi giám định xác định là Heroine. Xét đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đỏ bên trong có thẻ sim số thuê bao 0964.251.260. Quá T điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo sử dụng.

[8] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo vào sáng ngày 22/12/2021 tại khu vực cầu ĐQ, thành phố Nam Định do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo tại nhà ở của mình vào ngày 21/12/2021 đã bị Công an huyện Hải Hậu xử phạt hành chính, hình thức Cảnh cáo là phù hợp pháp luật nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

1.1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt Trần Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 22 tháng 12 năm 2021).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine trong 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 64/GĐKTHS ngày 23/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Trả cho Trần Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0964.251.260.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả tại Biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 15/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã HA: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên